

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Bằng;

Ông Bùi Văn Khiêm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phương Thị Tiệp- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2020 về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-01-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Văn N, sinh năm 1993, cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Mã Thị H, sinh 1996, cư trú tại: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 23/10/2020, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hà Văn N trình bày:

Anh Hà Văn N và chị Mã Thị H được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục; tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05-8-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn do chị Mã Thị H đi làm ăn xa và có tình cảm với người đàn ông khác, thậm chí còn chụp ảnh cưới đưa lên

mạng xã hội, không còn quan tâm, yêu thương anh Hà Văn N và các con nữa. Anh Hà Văn N có khuyên giải, níu kéo nhiều lần nhưng không được. Chị Mã Thị H đã đưa người đàn ông này cùng về nhà khi gia đình có việc tang của bà nội. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, không còn quan tâm, tin tưởng nhau nữa. Từ đầu năm 2020, vợ chồng ly thân đến nay và không ai có hành động gì hàn gắn tình cảm. Anh Hà Văn N đã có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và sau đó rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Anh Hà Văn N xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Mã Thị H.

Về con chung: Anh Hà Văn N và chị Mã Thị H có hai con chung là cháu Hà Thu H, sinh ngày 12/9/2015 và cháu Hà Ngọc L, sinh ngày 09/12/2017. Hiện nay các con đang sống với anh Hà Văn N. Anh Hà Văn N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Mã Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung gì, không vay nợ ai.

Đối với bị đơn chị Mã Thị H đã được biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hôn nhân gia đình do anh Hà Văn N và gia đình chị Mã Thị H thông báo nhưng không tham gia tố tụng. Qua xác minh tại Công an xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và tại nhà bố mẹ đẻ chị Mã Thị H, thấy rằng chị Mã Thị H hiện đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Bố mẹ đẻ chị Mã Thị H cho biết do chị Mã Thị H đã biết việc anh Hà Văn N yêu cầu ly hôn nhưng do bận công việc nên không đến Tòa án được. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn chị Mã Thị H không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Mã Thị H đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Hà Văn N và chị Mã Thị H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, sống ly thân từ tháng đầu năm 2020 đến nay và không có hành động gì hàn gắn tình cảm. Anh Hà Văn N xin ly hôn với chị Mã Thị H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề

ngợi Hội đồng xét xử xử cho anh Hà Văn N được ly hôn với chị Mã Thị H. Về con chung: Xét thấy hiện 02 con đang sống cùng anh Hà Văn N tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; anh Hà Văn N làm nông nghiệp, có chỗ ở ổn định, từ khi ly thân một mình anh Hà Văn N chăm sóc các con. Để đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, học tập phát triển cho hai cháu. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị giao cháu Hà Thu H sinh ngày 12/9/2015 và cháu Hà Ngọc L sinh ngày 09/12/2017 cho anh Hà Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con đến khi đủ 18 tuổi, chị Mã Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hà Văn N chưa yêu cầu. Nguyên đơn anh Hà Văn N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Mã Thị H đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng không có mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Mã Thị H.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Mã Thị H, cư trú tại Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn N và chị Mã Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn ngày 05/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh Hà Văn N và chị Mã Thị H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Hà Văn N và chị Mã Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Hà Văn N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Hà Văn N và chị Mã Thị H có hai con chung là cháu Hà Thu H, sinh ngày 12/9/2015 và cháu Hà Ngọc L, sinh ngày 09/12/2017. Hiện nay các con đang sống với anh Hà Văn N. Anh Hà Văn N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Mã Thị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bản thân anh Hà Văn N có việc làm nông nghiệp, có thu nhập khoảng 9.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Từ đầu năm 2020 đến nay, con chung do anh Hà Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em phát triển toàn diện nên giao hai con chung là cháu Hà Thu H, sinh ngày 12/9/2015 và cháu Hà Ngọc L, sinh ngày 09/12/2017 cho anh Hà Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Mã Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Hà Văn N không yêu cầu. Chị Mã Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Văn N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Hà Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Văn N được ly hôn với chị Mã Thị H. (*Giấy chứng nhận kết hôn số: 25-2015, ngày 05-08-2015 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Hà Thu H, sinh ngày 12/9/2015 và cháu Hà Ngọc L, sinh ngày 09/12/2017 cho anh Hà Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Mã Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hà Văn N không yêu cầu. Chị Mã Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Mã Thị H thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Hà Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Anh Hà Văn N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/0001440 ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Anh Hà Văn N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nông Thị Huyền Trang

